

PICENCAL TABLET

- * Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.
- * Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- * Để thuốc xa tầm tay trẻ em
- * Không dùng thuốc quá hạn in trên bao bì.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim có chứa:

Hoạt chất: Calci lactat 271,8 mg, calci gluconat hydrat 240mg, calci carbonat kết tủa (tương đương tổng lượng calci 152,88mg) 240mg, ergocalciferol dạng khô (tương đương ergocalciferol 100 IU) 0,118mg.

Tá dược: Natricarboxy methyl starch 10mg, hydroxypropyl cellulose 28,08 mg, magnesi stearat 15mg, hydroxypropylmethylcellulose 2910 20mg, titan oxyd 2,4mg, polyethylen glycol 6000 3 mg, màu vàng số 4 aluminium lake vừa đủ.

DƯỢC LỰC HỌC

Calci là nguyên tố nhiều thứ 5 trong cơ thể, phần lớn nằm trong xương. Dùng đủ lượng calci là điều rất quan trọng trong giai đoạn xương đang phát triển ở trẻ em và tuổi dậy thì cũng như trong thời kỳ mang thai và cho con bú. Các muối calci đóng vai trò quan trọng trong sự điều hòa tính thấm của màng tế bào đối với ion Na^+ và ion K^+ , tính toàn vẹn của niêm mạc. Nồng độ calci tăng làm giảm tính thấm và ngược lại.

Ergocalciferol là vitamin D2. Ergocalciferol có hoạt tính mạnh nhất trong nhóm vitamin D, nó điều hòa sự chuyển hóa phospho-calci và quá trình hóa xương và điều hòa sự hấp thu của phospho và các amino acid ở ống thận.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Calci được hấp thu ở phần trên của ruột non. Ở người lớn khỏe mạnh, lượng hấp thu chiếm khoảng 1/3 lượng ăn vào. Hệ xương chứa 90% lượng calci trong cơ thể. Trong huyết tương, 40% lượng calci ở dưới dạng kết hợp với protein, 10% phân tán và tạo phức với các anion như citrat và phosphat, số còn lại phân tán dưới dạng ion calci. Calci được bài tiết qua hệ tiêu hóa như qua nước bọt, mật và dịch tụy để thải trừ qua phân. Calci cũng được bài tiết đáng kể qua sữa mẹ và mồ hôi. Calci được thải trừ qua nước tiểu và có mối liên quan đến việc bài tiết ion Na^+ . Calci được tái hấp thu tại ống lượn gần dưới ảnh hưởng của PTH và tại ống lượn xa dưới ảnh hưởng của vitamin D.

Ergocalciferol hấp thu tốt từ đường tiêu hóa sau đó được chuyển hóa trong gan thành calcifediol (25-hydroxycholecalciferol) rồi được hydroxy hóa trong thận thành calcitriol (1,25-dihydroxycholecalciferol). Bài tiết chủ yếu qua mật và phân, chỉ một lượng nhỏ bài tiết qua nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH

- Phòng và điều trị bệnh loãng xương, làm giảm nguy cơ gãy xương.
- Phòng và điều trị bệnh nhuyễn xương (xương mềm), còi xương.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều thông thường: 2 viên / ngày.

(Uống tốt nhất vào buổi sáng, trước và sau ăn 1 giờ).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với thành phần của thuốc.
- Tăng calci huyết, sỏi thận, suy thận nặng, tăng calci niệu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các phản ứng không mong muốn như: Rối loạn tiêu hóa (đầy hơi, tiêu chảy), chán ăn, buồn nôn, nôn, táo bón, đau dạ dày, tăng calci huyết, sỏi thận hiếm khi xảy ra.

TƯƠNG TÁC THUỐC

PICENCAL TABLET làm ức chế sự hấp thu của tetracyclin. Do đó, không nên dùng đồng thời PICENCAL TABLET với kháng sinh tetracyclin.

Không nên điều trị đồng thời vitamin D với cholestyramin hoặc colestipol hydroclorid, vì có thể dẫn đến giảm hấp thu vitamin D ở ruột. Sử dụng dầu khoáng quá mức có thể cản trở hấp thu vitamin D ở ruột.

Điều trị đồng thời vitamin D với thuốc lợi niệu thiazid cho những người thiếu năng cận giáp có thể dẫn đến tăng calci huyết. Trong trường hợp đó cần phải giảm liều vitamin D hoặc ngừng dùng vitamin D tạm thời. Dùng lợi tiểu thiazid ở những người thiếu năng cận giáp gây tăng calci huyết có lẽ là do tăng giải phóng calci từ xương.

Không nên dùng đồng thời vitamin D với phenobarbital và/hoặc phenytoin (và có thể với những thuốc khác gây cảm ứng men gan) vì những thuốc này có thể làm giảm nồng độ 25- hydroxyergocalciferol và 25-hydroxy-colecalciferol trong huyết tương và tăng chuyển hóa vitamin D thành những chất không có hoạt tính.

Không nên dùng đồng thời vitamin D với corticosteroid vì corticosteroid cản trở tác dụng của vitamin D.

Không nên dùng đồng thời vitamin D với các glycosid trợ tim vì độc tính của glycosid trợ tim tăng do tăng calci huyết, dẫn đến loạn nhịp tim.

SỬ DỤNG THUỐC Ở PHỤ NỮ CÓ THAI HOẶC ĐANG CHO CON BÚ

Thời kỳ mang thai: thuốc không gây hại khi dùng đúng liều theo nhu cầu thông thường hàng ngày. Tuy nhiên, người mang thai nên được cung cấp calci bằng chế độ ăn uống đầy đủ. Dùng quá nhiều loại vitamin và calci cùng các chất khoáng khác có thể gây hại cho mẹ hoặc thai nhi.

Thời kỳ cho con bú: Không gây hại khi dùng liều theo nhu cầu thông thường hàng ngày.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Các triệu chứng bao gồm các triệu chứng của tăng calci huyết như: chán ăn, buồn nôn, nôn, táo bón, đau bụng, yếu cơ, đa niệu, khát, ngủ gật; trường hợp nặng có thể hôn mê, loạn nhịp tim, ngừng tim.

Việc điều trị nhằm vào điều chỉnh sự tăng calci huyết: có thể dùng natri phosphat dạng uống, hoặc truyền tĩnh mạch trong trường hợp nặng.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Nhà sản xuất.

BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI: 10 viên nén bao phim x 10 vỉ / Hộp.

SỐ ĐĂNG KÝ: VN-19334-15

Sản xuất bởi:

KOREA PRIME PHARM. CO., LTD.

Địa chỉ: 100, Wanjusandan 9-ro, Bongdong-eup, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Hàn Quốc.